

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Doanh
2. Bà Nguyễn Thụy Đảm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Giang huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 13/9/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Ngọc T; Sinh năm: 1989.
STQ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con ông: Lý Văn S; Sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng
Con bà: Lý Thị T1; Sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Gia đình có 03 chị em, T là thứ ba.
Vợ: Lý Thị H; Sinh năm 1990; (Đã ly hôn).
Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 05/5/2015 bị Công an xã L, huyện V, tỉnh H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017. hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Thanh G, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Chí B, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh H.

- Chị Lý Thị H, sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt; anh G, anh B vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lý Ngọc T ở thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H là đối tượng nghiện chất ma túy. T thuê phòng 204 nhà nghỉ B ở thôn C, thị trấn V, huyện V để ở tạm và tiện cho việc sử dụng ma túy. T khai có số điện thoại của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bán ma túy đã thông qua bạn nghiện (không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) nên khoảng 20 giờ ngày 11/6/2017, T dùng điện thoại Nokia 1280 gọi cho người đàn ông này hỏi mua 500.000đ ma túy đã để sử dụng và bảo để ma túy ở lỗ viên gạch ba banh gần cổng nhà nghỉ B. T cho 1 tờ polime mệnh giá 500.000đ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để ở gần cổng nhà nghỉ rồi đi lên phòng. Người đàn ông đến và giấu ma túy ở lỗ viên gạch ba banh xong thì gọi điện báo T xuống lấy ma túy còn T chỉ chỗ giấu tiền cho người đàn ông này đến lấy. Sau đó T đi xuống thấy ở lỗ gạch ba banh trước cổng nhà nghỉ B có 01 ít giấy vệ sinh màu trắng bọc ngoài túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá. T cầm gói ma túy lên phòng 204 rồi chia làm 02 túi nhỏ để sử dụng dần. Sau đó T lấy một ít ma túy đá sử dụng và cất số ma túy còn lại trên người. Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2017, T rủ bạn nghiện là Vũ Thanh G ở thôn P, xã M, huyện V và Nguyễn Chí B ở thôn T, xã T, huyện V đến phòng 204 chơi với T. Tại đây, T lấy 01 ít ma túy đá trong gói đã chia nhỏ từ trước cho vào bộ công thủy tinh rồi cùng G, B sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. T cất số ma túy còn lại trong 02 túi nilon vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện Văn Giang vào phòng kiểm tra, khám người T thu giữ: trong túi quần bỏ phía trước bên phải T đang mặc 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá được niêm phong kí hiệu M1, 01 bộ công thủy tinh hình trụ tròn dài 7,5cm, đường kính 0,5cm, một đầu có dạng hình cầu đường kính 2,5cm, ống thủy tinh được hàn xuyên qua nắp chai nhựa lavie thể tích 500ml, 01 ống hút màu trắng dài 20cm, đường

kính 0,2cm, 01 cân điện tử hình chữ nhật màu trắng kích thước 8,8cm x 5,5cm x 2cm và số tiền 6.100.000đ. Khám trên người G, B không thu giữ gì.

Khám xét phòng 204 thu giữ: 10 gói nilon bên trong đều chứa chất dạng sợi thực vật được cắt nhỏ, sấy khô gồm 06 gói nilon màu đỏ kích thước 8,5cm x 8,5cm được niêm phong ký hiệu M2; 01 gói nilon màu xanh ghi chữ MATCHA kích thước 13,5cm x 8cm được niêm phong ký hiệu M3; 02 gói nilon màu xanh kích thước 8,5cm x 10cm và 01 gói nilon màu đen kích thước 9cm x 9cm được niêm phong ký hiệu M4.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở thôn Đ, xã L nhưng không thu giữ gì.

Ngày 29/6/2017, Viện khoa học hình sự xác định: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon ký hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,747g đều có Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ là ma túy (theo công văn trả lời số 1061 ngày 09/8/2017 của Viện khoa học hình sự). Các mẫu thực vật ký hiệu M2, M3 và M4 có tổng trọng lượng lần lượt là 15,011g; 45,000g và 4,370g gửi giám định đều không chứa chất ma túy.

Sau giám định hoàn lại 1,417g mẫu M1, 14,010g mẫu M2, 43,840g mẫu M3, 3,701g mẫu M4 và các vỏ bao gói. Toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại trong phong bì niêm phong số 3043/C54(TT2).

Quá trình điều tra, T khai nhận 10 gói nilon bên trong đều chứa chất dạng thực vật cắt nhỏ, sấy khô màu xanh, vàng nhạt bị thu giữ tại phòng 204 của Nhà nghỉ B là của T, T mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) vào ngày 06/6/2017 với số tiền 1.200.000đ tại Bến xe Nước Ngầm, Tp. Hà Nội. T đem về phòng 204 rồi chia nhỏ để sử dụng dần. Số tiền T dùng để mua ma túy vào ngày 6/6/2017 và ngày 11/6/2017 là của T do lao động mà có. T dùng sim rác lắp vào máy điện thoại Nokia 1280 của T để gọi điện mua ma túy đã vào ngày 11/6/2017. Sau khi lấy được ma túy, T đã xóa số điện thoại của người đàn ông bán ma túy đã và vứt sim đi. Quá trình sử dụng T đã làm mất chiếc điện thoại Nokia 1280 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền 6.100.000đ bị thu giữ gồm 6.000.000đ là tiền của chị Lý Thị H (vợ cũ của T) đưa cho để nhờ T mua thuốc cho bố chị, còn 100.000đ là tiền của T do lao động mà có.

Tại bản cáo trạng số: 42/QĐ-VKS-HS, ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lý Ngọc T về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lý Ngọc T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị trả lại chị H 06 triệu đồng và tự nguyện không nhận lại chất thực vật dạng sợi. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị H xác nhận trong sổ tiền cơ quan công an thu giữ trong người T khi bắt quả tang có 6 triệu đồng của chị đưa cho T ngày 13/6/2017 nhờ T mua hộ thuốc cho bố chị, chị đề nghị được trả lại số tiền này.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 điều 249; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V:

XÉT THẤY:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiền hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Ngọc T tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 14/6/2017 tại phòng 204 nhà nghỉ B ở thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, Công an huyện V đã bắt quả tang Lý Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép trong người 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng 1,747g là ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Lý Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua ma túy tàng trữ để sử dụng dần. Chất ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,747g nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và lây lan nạn dịch HIV/AIDS, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình. Việc sử dụng chất ma túy sẽ gây tổn thương hệ thần kinh, nếu dùng với liều lượng cao có thể dẫn tới trụy tim và tử vong. Ngoài tác hại trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, tệ nạn ma túy còn gây suy yếu giống nòi. Bị cáo biết ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp sự nguy hiểm của ma túy đối với cơ thể con người thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hiện nay tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, thủ đoạn của loại tội phạm này ngày càng tinh vi, liều lĩnh và có diễn biến hết sức phức tạp. Trong khi Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức xã hội khác cũng như mọi người dân đều ra sức tuyên truyền, phòng chống loại tội phạm này, thì lại có một bộ phận người chỉ vì ham chơi, đua đòi, đã bất chấp sự nỗ lực của các cơ quan chức năng, sự lên án của xã hội và tác hại của ma túy để phạm tội.

Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên toà lưu động hôm nay, không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục giúp bị cáo sớm trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân. Từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật và phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh, phòng chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Việc quyết định hình phạt của HĐXX còn là lời cảnh báo răn đe đối với những người có ý định thực hiện tội phạm về ma túy nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung đã được Bộ luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS 1999.

Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Anh Nguyễn Văn N, chủ nhà nghỉ B không biết T thuê phòng 204 của nhà nghỉ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh N.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Thanh G, Nguyễn Chí B: Ngày 15/8/2017 Công an huyện Văn Giang ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 3043/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 công thủy tinh hình trụ, 01 ống nhựa màu trắng là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cân điện tử bằng nhựa bề mặt ghi chữ MARLBORO tại phiên tòa bị cáo xác nhận bị cáo nhặt được chiếc cân và mang về để ở phòng 204 không liên quan gì đến việc bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy, nên sẽ trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

- Đối với số tiền 6.100.000đ thu giữ trong người bị cáo có đủ căn cứ xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trong số tiền này của bị cáo 100.000đ, của chị Lý Thị H 6 triệu đồng, chị H đề nghị được trả lại số tiền này, bị cáo đồng ý nên sẽ trả lại cho bị cáo 100.000đ, trả chị H 6 triệu đồng.

Về án phí: Bị cáo Lý Ngọc T phải chịu án phí theo quy định tại điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 điều 249; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lý Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41, Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 3043/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, 01 công thủy tinh hình trụ, 01 ống nhựa màu trắng .

- Trả lại bị cáo Lý Ngọc T 01 chiếc cân điện tử bằng nhựa bề mặt ghi chữ MARLBORO và số tiền 100.000đ.

- Trả lại chị Lý Thị H 6.000.000đ

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V và theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 20/9/2017)

Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Toà án; VKSND tỉnh Hưng Yên.*
- *CA, VKS, THADS huyện Văn Giang.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *UBND xã Liên Nghĩa*
- *Lưu.*

Bùi Vũ Thu Giang